

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng
dịch vụ vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn phường An Hải năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022 /NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành quy trình kỹ thuật, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc

đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ công văn số 430/UBND-ĐTĐT ngày 21 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Công văn số 4294/UBND-SNNMT ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về tăng cường chất lượng công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh môi trường,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường An Hải tại Tờ trình số 1064/TTr-KTHTĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 về đề nghị ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường An Hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường An Hải năm 2026.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường An Hải: Là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND phường quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, chủ trì triển khai thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường An Hải.

2. Đơn vị tư vấn giám sát: Thực hiện giám sát 100% các tuyến đường, khu vực có trong khối lượng thực hiện vệ sinh công cộng theo tần suất vệ sinh, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày; báo cáo kết quả giám sát về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường An Hải để làm cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán.

3. Đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh công cộng: Đảm bảo khối lượng, chất lượng, thời gian thực hiện dịch vụ vệ sinh công cộng được UBND phường An Hải giao thông qua các hình thức đặt hàng, đấu thầu, chỉ định thầu; thực hiện thu

gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo phương án thu gom rác sinh hoạt đã được UBND phường An Hải ban hành.

4. Công an phường, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường An Hải và các đơn vị liên quan xác định hành vi, đối tượng và xử lý vi phạm.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT,KTHTĐT(V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Thanh Hà

QUY TRÌNH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường An Hải năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /.../.....
của UBND phường An Hải)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này xác định nội dung công việc và trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và nghiệm thu khối lượng, chất lượng vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường An Hải.

2. Đối tượng áp dụng

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường An Hải.
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường An Hải;
- Nhà thầu thực hiện vệ sinh công cộng (viết tắt là đơn vị vệ sinh).
- Nhà thầu tư vấn giám sát (viết tắt là đơn vị giám sát)
- Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân (gọi tắt là cộng đồng dân cư) trên địa bàn phường An Hải.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 45/2022 /NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành quy trình kỹ thuật, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Công văn số 430/UBND-ĐTĐT ngày 21 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố;

- Công văn số 4294/UBND-SNNMT ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về tăng cường chất lượng công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh môi trường.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

- Đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Công khai, minh bạch, khách quan, trung thực.
- Đánh giá đúng chất lượng, khối lượng dịch vụ làm cơ sở thanh toán, xử lý vi phạm.
- Có sự tham gia, giám sát của cộng đồng dân cư.

Chương II

NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

I. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Vệ sinh công cộng: theo khối lượng UBND phường An Hải giao.

- Quét, gom rác trên vỉa hè, đường phố;
- Duy trì vệ sinh đường phố;
- Duy trì vệ sinh dải phân cách;
- Vớt rác mép bờ đông sông Hàn;

2. Thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn phường An Hải đến trạm trung chuyển rác Sơn Trà (không bao gồm rác cống kênh, xà bần, giá hạ).

II. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- Quan sát trực tiếp tại hiện trường.
- Chụp ảnh sau khi thực hiện để lưu bằng chứng (ảnh có định vị thời gian, địa điểm).
- Lập nhật ký giám sát hàng ngày.
- Tiếp nhận phản ánh của người dân và chính quyền cơ sở.
- Kiểm tra đột xuất.

III. YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

1. Vệ sinh công cộng

- Đảm bảo khối lượng thực hiện theo gói thầu được giao (đúng tần suất, diện tích, chiều dài tuyến đường/khu vực giao thực hiện).

- Đảm bảo chất lượng trong phạm vi thực hiện dịch vụ vệ sinh công cộng:

+ Mặt đường, vỉa hè sau quét không còn chất thải rắn sinh hoạt nhìn thấy bằng mắt thường (giấy, túi nylon, lá cây, bao bì...); Không còn rác tồn đọng tại ở mép bó vỉa, gốc cây, miệng cống thuộc phạm vi thực hiện.

+ Dọn cỏ ở lòng đường, vỉa hè.

+ Quét nước ứ đọng trên đường.

+ Móc chất thải rắn ứ đọng tại các miệng cống, cửa thu nước mưa.

+ Không quét đất và rác xuống miệng cống, cửa thu nước mưa.

+ Không tồn đọng rác ở khu vực mép nước ở bờ Đông sông Hàn.

Khi đơn vị vệ sinh không đảm bảo một trong các yêu cầu trên thì được xem là không đạt.

2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

- Tuân thủ thời gian, tần suất thực hiện thu gom, vận chuyển rác theo phương án thu gom rác thải rắn sinh hoạt do UBND phường ban hành.

- Không hình thành các điểm tập kết rác, thùng rác trên địa bàn phường.

- Các điểm chuyển giao rác phải đảm bảo tuân thủ theo phương án thu gom rác thải rắn sinh hoạt do UBND phường ban hành.

- 100% tuyến đường, kiệt hẻm được thu gom hàng ngày.

- 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được thu gom rác sinh hoạt trực tiếp hàng ngày (trừ trường hợp lỗi do chủ nguồn thải).

- Không rơi rãi rác, rò rỉ nước rỉ rác xuống lòng đường, vỉa hè trong quá trình thu gom, vận chuyển, chuyển giao rác.

- Phương tiện vận chuyển đảm bảo kỹ thuật, che chắn kín.

- Thái độ, tác phong của nhân viên vệ sinh nhiệt tình, vui vẻ.

- Xử lý thông tin phản ánh của tổ chức, công dân liên quan đến chất lượng dịch vụ trong thời gian không quá 4 tiếng đồng hồ.

Khi đơn vị vệ sinh không đảm bảo một trong các yêu cầu trên thì được xem là không đạt.

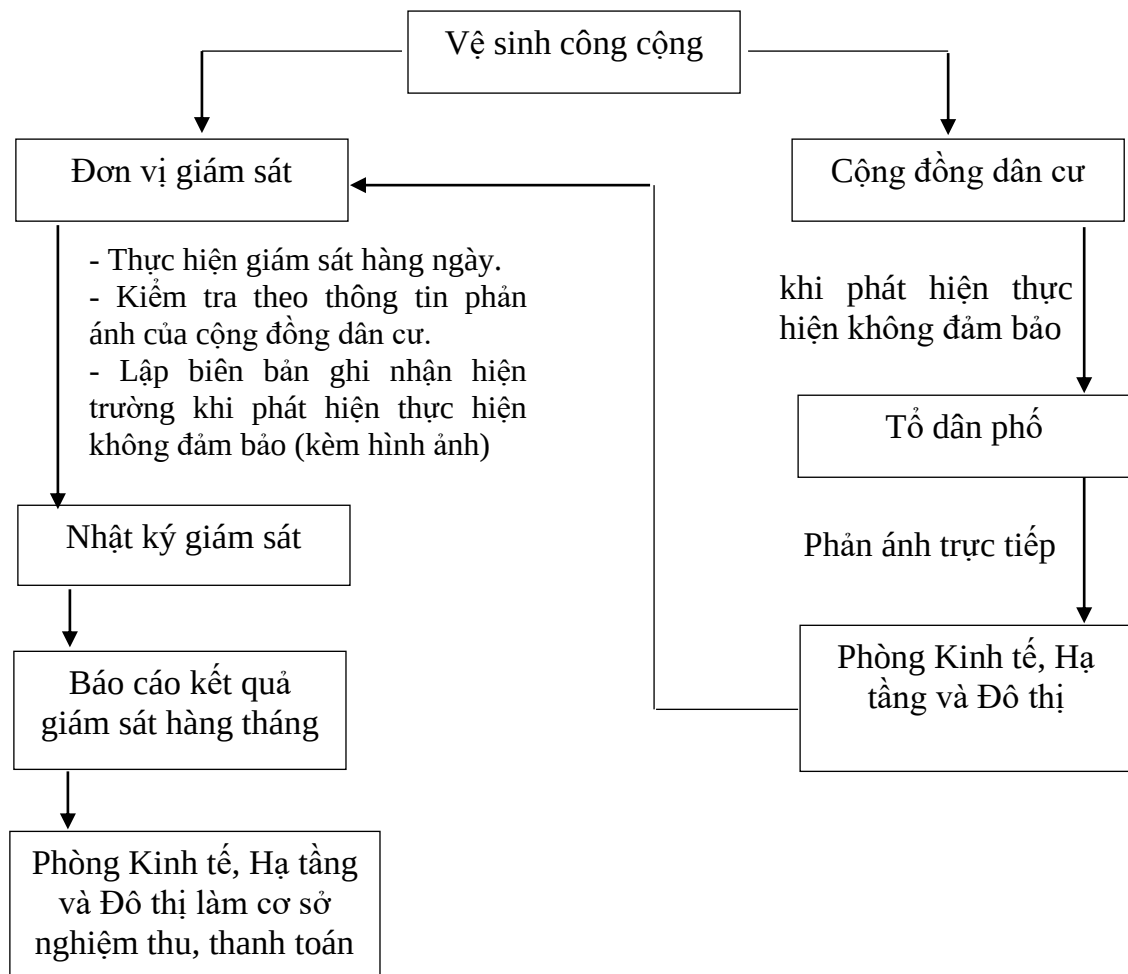
IV. QUY TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Hình thức kiểm tra, giám sát

- Giám sát thường xuyên (hàng ngày): Do đơn vị giám sát, cộng đồng dân cư thực hiện.

- Kiểm tra đột xuất: Do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện.

2. Quy trình giám sát công tác vệ sinh công cộng



a) Đơn vị giám sát

Căn cứ vào khối lượng và yêu cầu về chất lượng dịch vụ vệ sinh, đơn vị giám sát thực hiện giám sát quá trình thực hiện vệ sinh của đơn vị vệ sinh.

- Thời gian thực hiện giám sát: tại thời điểm đơn vị vệ sinh thực hiện vệ sinh công cộng.

- Chụp ảnh, ghi nhận quá trình và kết quả thực hiện.

- Lập biên bản ghi nhận hiện trường khi phát hiện đơn vị vệ sinh thực hiện không đảm bảo khối lượng và chất lượng theo yêu cầu tại khoản 1 mục III chương II của quy trình này. Biên bản ghi cụ thể tên tuyến đường/khu vực không đảm bảo, chiều dài/phần diện tích không đảm bảo, thời điểm ghi nhận sự không đảm bảo. Biên bản được lập trong ngày thực hiện dịch vụ và có chữ ký xác nhận của đơn vị giám sát, đơn vị vệ sinh. Trong trường hợp đơn vị vệ sinh không ký xác nhận, đơn vị giám sát mời tổ trưởng dân phố tại khu vực, tuyến đường không đảm bảo ký xác nhận (có thể lập 01 biên bản cho mỗi tuyến

đường/khu vực hoặc 01 biên bản cho tất cả các tuyến đường/khu vực không đảm bảo cho 01 ngày giám sát).

- Ghi chép nhật ký giám sát hàng ngày.

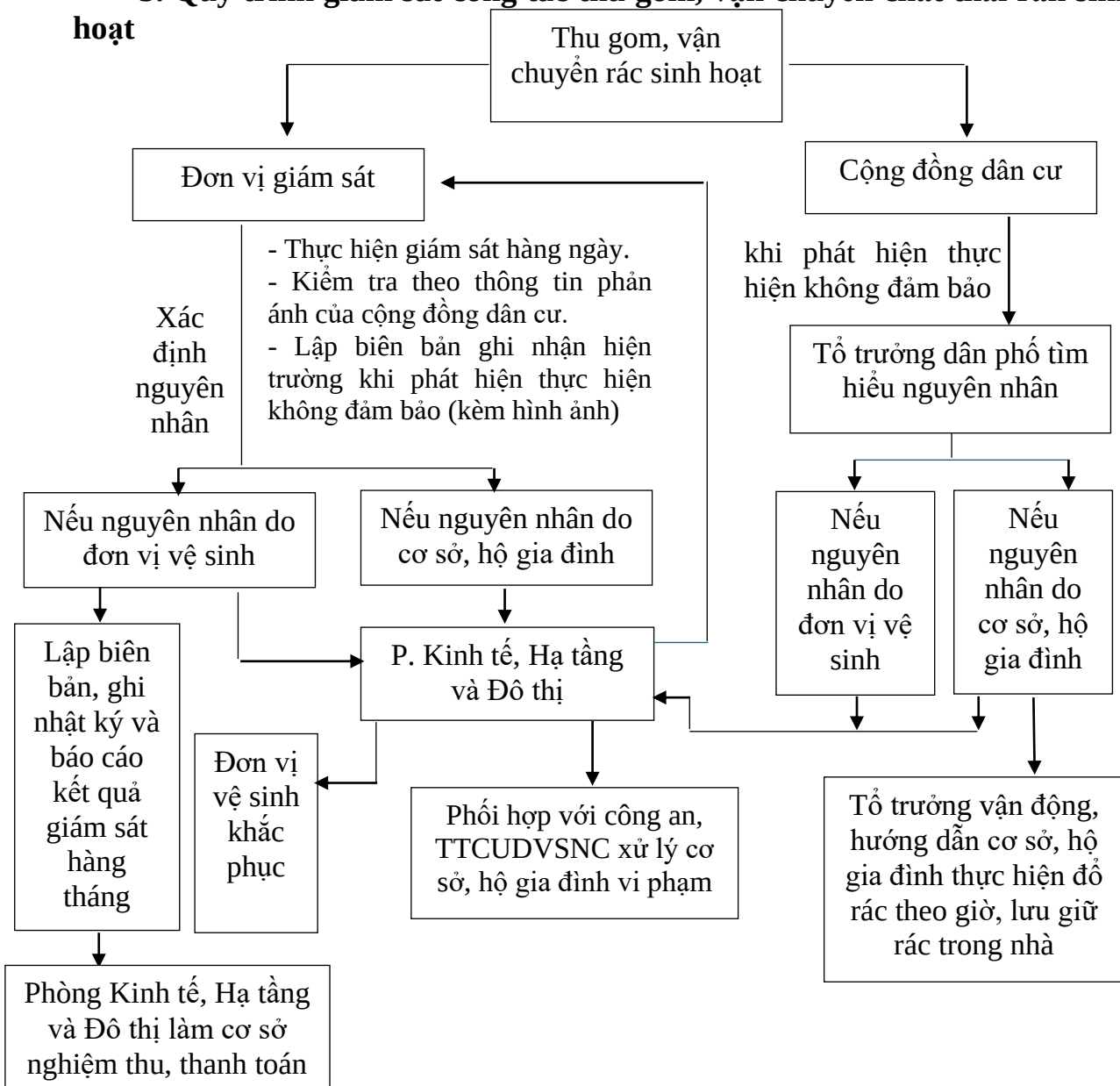
- Thực hiện báo cáo kết quả giám sát hàng tháng về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chậm nhất vào ngày 02 của tháng tiếp theo và trước 16h00 ngày 31/12)

b) Cộng đồng dân cư giám sát

- Cộng đồng dân cư phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát việc thực hiện vệ sinh công cộng của đơn vị vệ sinh. Khi phát hiện đơn vị vệ sinh không tuân thủ đúng các yêu cầu tại khoản 2 mục III chương II của quy trình này, cộng đồng dân cư phản ánh với tổ trưởng dân phố.

- Khi tiếp nhận thông tin, tổ trưởng dân phố phản ánh trực tiếp về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường (số điện thoại: 0914.415.418) để chuyển đơn vị giám sát kiểm tra lại theo quy trình tại điểm a.

3. Quy trình giám sát công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt



a) Đơn vị giám sát

Căn cứ vào yêu cầu về chất lượng dịch vụ vệ sinh tại Khoản 2 mục III chương II của quy trình này, đơn vị giám sát thực hiện giám sát quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt của đơn vị vệ sinh; kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh của cộng đồng dân cư liên quan đến chất lượng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Nếu nguyên nhân xuất phát từ công tác thu gom rác của đơn vị vệ sinh (không đảm bảo các yêu cầu tại khoản 2 mục III chương II của quy trình này): đơn vị giám sát lập biên bản ghi nhận hiện trường, có xác nhận của tổ trưởng dân phố hoặc đại diện của ít nhất 03 hộ gia đình trên tuyến đường đó. Đơn vị giám sát gửi hình ảnh, biên bản về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để yêu cầu đơn vị môi trường xử lý khắc phục trong ngày. Biên bản ghi nhận hiện trường là cơ sở để đánh giá chất lượng dịch vụ thu gom rác sinh hoạt trong tháng của đơn vị vệ sinh (có thể lập chung cùng biên bản ghi nhận hiện trường đối với công tác vệ sinh công cộng).

- Nếu nguyên nhân xuất phát từ việc không chấp hành đổ rác theo giờ của hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (đưa rác ra sau giờ lấy rác của đơn vị dịch vụ vệ sinh, tập kết rác ngoài vỉa hè, đầu kiệt hẻm): đơn vị giám sát lập biên bản ghi nhận hiện trường, mời tổ trưởng dân phố ký xác nhận thông tin và gửi hình ảnh hiện trường, biên bản về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân.

b) Cộng đồng dân cư

- Cộng đồng dân cư phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát công tác thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt của đơn vị vệ sinh, khi phát hiện đơn vị vệ sinh không đảm bảo các yêu cầu tại khoản 2 mục III chương II của quy trình này, cộng đồng dân cư phản ánh với tổ trưởng dân phố.

- Khi tiếp nhận thông tin, tổ trưởng dân phố tìm hiểu xác định nguyên nhân:

- + Nếu nguyên nhân do đơn vị vệ sinh: Tổ trưởng dân phố phản ánh trực tiếp về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường (số điện thoại: 0914.415.418) để chuyển đơn vị giám sát kiểm tra lại theo quy trình tại điểm a;

- + Nếu nguyên nhân do cơ sở, hộ gia đình (không thực hiện đổ rác theo giờ, không quản lý rác thải theo quy định, tập kết rác thải ở vỉa hè, lòng đường, khu đất trống): Tổ trưởng dân phố tuyên truyền, vận động cơ sở, hộ gia đình thực hiện đổ rác, quản lý rác thải theo quy định, đồng thời báo về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường (số điện thoại: 0914.415.418) để phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

4. Kiểm tra đột xuất

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Thành phần mời tham gia: Đơn vị giám sát, đơn vị vệ sinh.
- Hình thức kiểm tra: chỉ báo với các đơn vị trước 02 tiếng đồng hồ để cử người tham gia.
- Nội dung kiểm tra: việc tuân thủ các yêu cầu tại khoản 1 và 2 mục III chương II, lập biên bản hiện trường để làm cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán các gói thầu dịch vụ vệ sinh công cộng, gói thầu tư vấn giám sát.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND phường quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, chủ trì triển khai thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường An Hải.
- Giám sát độc lập đối với việc thực hiện dịch vụ vệ sinh đô thị và tư vấn giám sát để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán khối lượng thực hiện.
- Có quy định cụ thể về mức giảm trừ khối lượng, phạt vi phạm hợp đồng khi đơn vị vệ sinh, đơn vị giám sát vi phạm khối lượng, chất lượng thực hiện; nghiệm thu, tạm ứng, thanh quyết toán khối lượng theo đúng quy định hiện hành.
- Phối hợp với các đơn vị trong công tác kiểm tra, tuyên truyền, vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân ký kết các Hợp đồng thu gom rác dịch vụ theo quy định. Vận động nhân dân thực hiện đổ rác theo giờ, đúng nơi quy định, giữ vệ sinh môi trường xung quanh.
- Tăng cường kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong công tác phân loại, lưu giữ, chuyển giao, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường không đúng quy định đối với đơn vị vệ sinh và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân vi phạm.
- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt thẩm quyền thì báo cáo về UBND phường để xem xét, giải quyết.

2. Đơn vị vệ sinh

- Đảm bảo khối lượng, chất lượng, thời gian thực hiện dịch vụ vệ sinh công cộng được UBND phường An Hải giao thông qua các hình thức đặt hàng, đấu thầu, chỉ định thầu.
- Đăng ký phương án thực hiện vệ sinh công cộng về UBND phường An Hải để giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.
- Cung cấp thông tin về phương tiện, công nhân thực hiện vệ sinh, thu gom rác từ khu vực, tuyến đường; chia sẻ quyền truy cập, theo dõi hệ thống định vị trên các phương tiện thu gom, vận chuyển rác cho đơn vị giám sát.

3. Đơn vị giám sát

- Thực hiện giám sát 100% các tuyến đường, khu vực có trong khối lượng thực hiện vệ sinh công cộng theo tần suất vệ sinh; giám sát thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường An Hải.

- Trên cơ sở phương án thực hiện vệ sinh công cộng của đơn vị vệ sinh, phương án thu gom rác sinh hoạt của UBND phường An Hải và quy trình giám sát này, xây dựng phương án giám sát gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để theo dõi, đánh giá quá trình giám sát.

- Chủ động phối hợp với đơn vị vệ sinh, Tổ trưởng tổ dân phố xác nhận khối lượng công việc chưa đảm bảo.

- Lập nhật ký giám sát hàng ngày.

- Thực hiện báo cáo kết quả giám sát hàng tháng và theo yêu cầu của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, UBND phường.

4. Công an phường, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường An Hải và các đơn vị liên quan xác định hành vi, đối tượng và xử lý vi phạm.

5. Tổ trưởng Tổ dân phố

Vận động nhân dân

- Thực hiện phân loại rác: rác nguy hại, rác có khả năng tái chế, tái sử dụng (phân loại riêng để tái chế, tái sử dụng) và rác bỏ đi (chuyển giao để xử lý).

+ Rác nguy hại: phân loại và thu gom theo kế hoạch phân loại rác của phường.

+ Đối với rác tái chế (giấy, nhựa, kim loại): Chủ nguồn thải có quyền lựa chọn phương thức chuyển giao: bán; bỏ vào các thùng rác tái chế trong khu dân cư; chuyển giao cho nhân viên môi trường; góp cho các hoạt động của chi hội đoàn thể tại khu dân cư;....

+ Rác bỏ đi: lưu chứa trong dụng cụ có nắp đậy, chuyển giao cho nhân viên môi trường (trực tiếp hoặc để sẵn trước cổng nhà để nhân viên môi trường đến lấy; không để ở trên vỉa hè, lòng đường, góc cây, đất trống, khu công cộng; không chôn, đốt rác).

- Rác công kênh (bàn, ghế, tủ, nệm, giường,...): chủ nguồn thải chủ động đưa về Trạm trung chuyển rác Sơn Trà, địa chỉ: 31 đường Vân Đồn, phường Sơn Trà (không phát sinh chi phí khi vào trạm) hoặc hợp đồng vận chuyển với đơn vị thu gom theo thỏa thuận.

- Phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát việc thực hiện vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của đơn vị vệ sinh.

Trên đây là quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ vệ sinh công cộng, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường An Hải, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện có sự không phù hợp, giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát, đề xuất UBND phường điều chỉnh./.